

GIẤY MỜI

Dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 như sau:

1. Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 25/4/2016

2. Địa điểm: Tại Hội trường lớn Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.
Xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

3. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày 06 tháng 4 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016.

4. Tài liệu:

Chúng tôi gửi kèm các tài liệu bao gồm:

- Nội dung chương trình ĐHĐCĐ;
- Mẫu giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ;
- Mẫu giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

5. Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ và ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ

Đề nghị Quý cổ đông vui lòng điền vào mẫu giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ với Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình trước ngày 24/4/2016, Fax về Công ty theo số 0303.610.013 hoặc liên hệ Ông Dương Như Đức - Kế toán trưởng Công ty, điện thoại số: 0303.610.862; 0915.300.397.

Trường hợp Quý cổ đông không dự họp và ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, xin vui lòng lập văn bản ủy quyền theo mẫu Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ gửi kèm thông báo mời họp này về Công ty trước ngày 24/4/2016.

6. Khi tham dự đại hội đồng cổ đông Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền xin vui lòng mang theo Giấy mời họp, giấy chứng minh nhân dân và giấy ủy quyền bản gốc (nếu là người nhận ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Cường

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY NĂM 2016
(Ngày 25 tháng 4 năm 2016)

TT	Thời gian	Nội dung chương trình	Người thực hiện
1	7 ^h 30 - 8 ^h 30	Đón tiếp Đại biểu, các cổ đông, phát tài liệu có liên quan, kiểm tra tư cách Đại biểu cổ đông	Ban tổ chức, giúp việc
2		Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, khai mạc đại hội. Giới thiệu chủ tọa	Phạm Gia Ngân Ban tổ chức
3		Chỉ định thư ký, giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu, thông qua chương trình Đại hội.	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
4		Độc quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016, Biểu quyết thông qua Quy chế Đại hội.	Ông Phạm Hồng Sơn Ủy viên HĐQT
5		Báo cáo đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty năm 2015. Kế hoạch định hướng hoạt động của Công ty năm 2016.	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
6		Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ của Công ty năm 2016.	Ông Phạm Mạnh Ninh UV HĐQT GD Công ty
7		Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015	Ông Dương Như Đức Kế toán trưởng Cty
8		Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2015	Bà Nguyễn Thị Xuân Quyên Trưởng ban kiểm soát Công ty
9		- Tờ trình số 1: Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức chi trả cổ tức năm 2015.	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
10		- Tờ trình số 2: Phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
11		- Tờ trình số 3: Báo cáo thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2015; đề nghị mức thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2016.	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
12		- Tờ trình số 4: Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2016	Bà Nguyễn Thị Xuân Quyên Trưởng ban kiểm soát Công ty
13		- Tờ trình số 5: Sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp.	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
14		Đại hội tiến hành thảo luận.	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
15		Chủ tọa đại hội giải đáp các ý kiến của cổ đông tại Đại hội. Biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
16		Tờ trình số 6: Thông qua miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018; đề nghị bầu BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018 và biểu quyết thông qua.	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
17		Bầu Thành viên BKS nhiệm kỳ 2013 – 2018	Ông Lê Văn Cường

		- Đọc quy chế bầu cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2018	Chủ tịch HĐQT Ông Dương Đắc Lợi Trưởng ban kiểm phiếu
		- Biểu quyết thông qua quy chế bầu cử	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
		- Đọc văn bản cử người đại diện và thành viên BKS tại Công ty CP Phân lân Ninh Bình nhiệm kỳ 2013- 2018	Ông Nguyễn Ngọc Chi Ban tổ chức Đại hội
		- Điều hành phần ứng cử và đề cử BKS + Các cổ đông đã nộp hồ sơ đề cử, ứng cử trước ngày/4/2016. + Tiếp tục đề cử, ứng cử tại Đại hội	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
		- Chốt danh sách các ứng viên BKS	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
		- Bỏ phiếu bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018	Ban kiểm phiếu
18		Thông báo kết quả bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018	Ban kiểm phiếu
19		Mời BKS ra mắt đại hội đồng cổ đông	Ông Nguyễn Ngọc Chi Ban tổ chức Đại hội
20		Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
21		Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ông Lê Văn Cường Chủ tịch HĐQT
22		Bế mạc Đại hội	Ông Nguyễn Ngọc Chi BTC

***Toàn bộ tài liệu họp được đăng tải trên Website của Công ty:
Niferco.com.vn***

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Ninh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2016

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH**

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 (gọi tắt là "Đại hội") của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Yêu cầu chung

- Cổ đông khi vào phòng họp ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức hướng dẫn. Cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm giữ trật tự chung, không sử dụng điện thoại di động, không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội; có ứng xử văn minh, lịch sự, không có hành vi cản trở, gây rối trật tự để Đại hội được tiến hành một cách nghiêm túc, công bằng và hợp pháp; Tuân theo sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
- Các cổ đông/Đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/Đại diện cổ đông vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có thể ủy quyền cho người khác thay mặt tham dự, phát biểu, biểu quyết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác của cổ đông đó tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông tự ý rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như từ bỏ quyền của cổ đông tham dự Đại hội và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến cổ đông đó.

Điều 3: Điều kiện tham dự Đại hội

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội. Trường hợp cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần sau ngày chốt quyền tham dự Đại hội, vẫn có quyền tham dự

Đại hội thay thế người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng, nếu hai bên không có thỏa thuận khác.

CHƯƠNG II:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và người được ủy quyền

- Biểu quyết thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Luật Doanh nghiệp năm 2015; Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội đều được nhận các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số cổ phần của mình đối với các vấn đề thảo luận tại Đại hội.

- Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc người được ủy quyền nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Trong phần thảo luận, cổ đông, người được ủy quyền có thể phát biểu trực tiếp tại phòng họp hoặc ghi phiếu ý kiến phát biểu và gửi tới Chủ tọa đại hội để thu xếp, phân công người có trách nhiệm trả lời. Ý kiến phát biểu, đóng góp của cổ đông cần ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận (nếu được ủy quyền phải có bản chính).

- Mỗi cổ đông, người được ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu) và Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền phải có bản chính) trình Ban Tổ chức Đại hội và nhận được phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Phan lân Ninh Bình.

- Cổ đông, người được ủy quyền đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết/bầu cử ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của của đợt biểu quyết/bầu cử đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

- Cổ đông tự chi trả các chi phí đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:

+ Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến dự họp: Giấy tờ tùy thân (CMND, hộ chiếu); Thư mời; Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền phải có bản chính);

+ Phát tài liệu cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp khác;

+ Báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự đại hội (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

+ Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

6.1 Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Hội đồng quản trị công ty hoặc là một bên hoặc là người có liên quan trong các hợp đồng với công ty hoặc chi nhánh công ty

6.2 Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Phát phiếu bầu thành viên ban kiểm soát cho các cổ đông dự họp.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu, biểu quyết và thu phiếu bầu cử, thực hiện kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử và kết quả biểu quyết trước đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử, giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cử cho Ban tổ chức đại hội.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết, bầu cử.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký Đại hội

7.1 Chủ tọa đại hội

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì, chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội và Quy chế đã được Đại hội thông qua.

- Chủ tọa hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Chủ tọa có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở công việc diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

+ Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

7.2 Thư ký

- Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, cụ thể như sau:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/dại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

+ Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

+ Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/dại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu.

Điều 9: Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội dự kiến diễn ra trong một buổi làm việc.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 10: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

- Các vấn đề của đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại đại hội;
- Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại đại hội:
 - + Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu chào bán;
 - + Sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty;
 - + Sáp nhập, tái tổ chức hoặc giải thể công ty;
 - + Giao dịch bán tài sản công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh của công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.

Điều 11. Hình thức biểu quyết

- Các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.
- Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết tất cả các vấn đề cần lấy ý kiến tại đại hội bằng cách giơ phiếu biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của chủ tọa đại hội.
- Sau khi trình bày mỗi vấn đề tại tờ trình, chủ tọa sẽ xin ý kiến biểu quyết của đại hội cho vấn đề đó bằng cách mời cổ đông/đại diện theo ủy quyền giơ phiếu biểu quyết theo trình tự 3 phương án: đồng ý, không đồng ý, và không có ý kiến.
- Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện đếm phiếu biểu quyết tại chỗ để xác định tỷ lệ biểu quyết đối với mỗi vấn đề xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua.
- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là các phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn của công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm các nội dung khác vào phiếu biểu quyết.

“Dự thảo”

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về các mặt hoạt động của công ty năm 2015
Kế hoạch, định hướng hoạt động của Công ty năm 2016
(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)**

Kính thưa các vị đại biểu khách quý!

Kính thưa toàn thể các cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của Công ty để Đại hội xem xét và thảo luận.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

1. Nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 bầu lại nhiệm kỳ 2013-2018 gồm có 05 thành viên, trong đó:

- 1) Ông Lê Văn Cường: Chủ tịch HĐQT;
- 2) Ông Phạm Mạnh Ninh: Ủy viên HĐQT;
- 3) Ông Phạm Hồng Sơn: Ủy viên HĐQT;
- 4) Ông Nguyễn Ngọc Thạch: Ủy viên HĐQT;
- 5) Ông Hà Huy San: Ủy viên HĐQT.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

Năm 2015, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phân bón nói chung và của Công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn như: sự thay đổi về chính sách thuế, sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp phân bón mới trên thị trường, hạn hán kéo dài khu vực miền Trung; giá nông sản thấp; ..., trước những khó khăn thách thức mới, HĐQT Công ty đã xác định rõ và tập trung trong công tác quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý, bám sát các mục tiêu kế hoạch đã đề ra; đồng thời xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho doanh nghiệp.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định và đạt được kết quả:

- Doanh thu thuần về bán hàng: 532,535 tỷ đồng, bằng 78% so với cùng kỳ và bằng 77,7% kế hoạch năm 2015.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 22,695 tỷ đồng, bằng 48,2% so với cùng kỳ và bằng 45,4% kế hoạch năm 2015.

Kết quả trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện.

3. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành

Năm 2015, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai thực hiện với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định; quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua; xác định được các vấn đề trọng tâm hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động cho phù hợp.

Trong năm HĐQT Công ty đã tiến hành họp các phiên họp thường kỳ hàng quý và ban hành các Nghị quyết thông qua các nội dung để quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty.

- Nghị quyết số 510/NQ-HĐQT ngày 08/4/2015 về việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty quý I/2015, nhiệm vụ của HĐQT Công ty quý II/2015, những giải pháp thực hiện điều hành sản xuất. Thông qua các nội dung báo cáo trình trước Đại hội và công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015.

- Nghị quyết số 1057/NQ-HĐQT ngày 14/7/2015 về việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty quý II và 6 tháng đầu năm 2015, nhiệm vụ của HĐQT Công ty quý III/2015, các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo; phân công nhiệm vụ trong Hội đồng Quản trị.

- Nghị quyết số 1498/NQ-HĐQT ngày 23/10/2015 của HĐQT về việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Công ty quý III và 9 tháng đầu năm 2015, nhiệm vụ của HĐQT Công ty quý IV/2015, các giải pháp tổ chức thực hiện. Thông qua và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Nghị quyết số 64/NQ-HĐQT ngày 18/01/2016 của HĐQT về việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2015, nhiệm vụ của HĐQT Công ty quý I/2016, các giải pháp thực hiện. Tiến hành rà soát lại Điều lệ của Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014 và một số nội dung khác liên quan.

Ngoài ra trong năm 2015, HĐQT Công ty đã có các phiên họp bất thường và phiếu lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các công việc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các nội dung khác: HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc Công ty

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT và Giám đốc quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

HĐQT báo cáo Đại hội về kết quả giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc năm 2015 như sau:

- Định kỳ hàng quý, HĐQT đã tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc về:

- + Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

- + Tình hình sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý; các giải pháp phát triển thị trường.

- + Việc thực hiện các bộ định mức vật tư kinh tế kỹ thuật.

- + Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, sửa chữa lớn.
- + Tình hình tuyển dụng, sử dụng lao động, quản lý lao động ...

- Kết quả giám sát:

Nhìn chung, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều phù hợp theo giấy đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng Điều lệ của doanh nghiệp cũng như theo các quy định của Luật pháp Việt Nam hiện hành. Ban Giám đốc đã nhận thấy rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã chủ động trong việc điều hành, đồng thời đã ban hành các văn bản nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro, Ban Giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển kênh phân phối thông qua hệ thống đại lý.

5. Công tác chỉ đạo của HĐQT đối Ban Giám đốc trên các lĩnh vực

a. Chỉ đạo công tác kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động.

- Thực hiện định mức tiêu hao vật tư nguyên nhiên liệu chính trong sản xuất đảm bảo theo yêu cầu đề ra.

- Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ sản xuất các sản phẩm phân bón, quản lý chất lượng sản phẩm đảm bảo đủ tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hoá lưu thông trên thị trường.

- Điều chỉnh công nghệ sản xuất NPK dạng vê viên 1 màu và sản xuất những sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Tăng cường kiểm soát việc tuân thủ quy trình an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.

b. Chỉ đạo công tác cung ứng vật tư, kế hoạch - thị trường

- Chỉ đạo quản lý, theo dõi chặt chẽ các hợp đồng mua, bán theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty.

- HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc tiếp tục thực hiện phương thức bán hàng thông qua hệ thống đại lý, mở rộng mạng lưới đại lý trên toàn quốc.

- Theo dõi phân tích hoạt động kinh tế theo từng thời điểm để có biện pháp chỉ đạo cụ thể, kịp thời.

- Chỉ đạo trong công tác thị trường; giữ vững thị trường cũ phát triển thị trường mới, duy trì công tác quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm phát triển thương hiệu đối với sản phẩm của Công ty.

c. Chỉ đạo công tác Quản trị Tài chính - Kế toán

- Chỉ đạo việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Công ty.

- Chấp hành đúng việc lập và thực hiện việc hạch toán kế toán và quyết toán tài chính theo đúng quy định tài chính của Công ty và của Nhà nước.

- Việc chi trả tiền lương, thưởng cho cán bộ CNV lao động, nộp ngân sách Nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Thường xuyên giám sát và đôn đốc thu hồi công nợ, đặc biệt các công nợ đến hạn và quá hạn, thu hồi vốn đảm bảo đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

d. Các công việc khác

- Phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo với các tổ chức đoàn thể Công ty phát động phong trào thi đua lao động sản xuất; tổ chức thực hiện thăm quan, nghỉ mát cho cán bộ, CNV lao động nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai .v.v.

6. Thù lao HĐQT

Hội đồng Quản trị đã được Công ty chi trả thù lao năm 2015, theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 23/4/2015 đã thông qua như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng.

Tổng số tiền thù lao Công ty chi trả năm 2015 là: 372.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng).

II. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2016

1. Kế hoạch SXKD năm 2016

- Giá trị SXCN: 128,995 tỷ đồng.

- Doanh thu: 553 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 33 tỷ đồng.

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 6,35 tỷ đồng.

- Cổ tức: $\geq 8\%$ năm.

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

+ Phân lân nung chảy: 158.000 tấn.

+ Phân NPK: 55.000 tấn.

Do tình hình thị trường hiện nay đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế để có điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp lý đảm bảo hiệu quả cao nhất.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

2. Nhiệm vụ của HĐQT năm 2016

- Theo dõi sát diễn biến thị trường để đưa ra những giải pháp, định hướng phù hợp với tình hình thực tế để chỉ đạo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, giám sát hoạt động của Công ty trên các lĩnh vực, nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trên các lĩnh vực đã được phân công, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty; nâng cao năng lực quản trị; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tập trung chỉ đạo công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty; tăng cường công tác quảng cáo giới thiệu về sản phẩm của Công ty nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty trên thị trường trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài.

- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức vật tư kinh tế để phù hợp với tình hình thực tế.

- Chỉ đạo, đánh giá công tác đầu tư, xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm bảo đảm tính hiệu quả, phát huy tốt việc sử dụng vốn khi thực hiện.

- Quan tâm đến đời sống của người lao động; có cơ chế, chính sách tiền lương phù hợp để đảm bảo thu hút và giữ người lao động; thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016, kính trình Đại hội xem xét và thông qua để triển khai.

Xin kính chúc sức khỏe các quý vị cổ đông và toàn thể Đại hội.

Trân trọng cảm ơn!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Cường

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2016

“Dự thảo”

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
Về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2015
và phương hướng nhiệm vụ của Công ty năm 2016
(tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016)**

Kính thưa: - Đại biểu khách quý
- Thưa toàn thể cổ đông về dự Đại hội

Thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015. Trong năm qua dưới sự lãnh đạo của Cấp uỷ Đảng, HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã cùng với tập thể cán bộ công nhân lao động khắc phục nhiều khó khăn, thách thức trong sản xuất kinh doanh điều hành và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã đề ra trong năm 2015.

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016, thay mặt Ban giám đốc Công ty tôi xin báo cáo kết quả về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ của Công ty năm 2016 để Đại hội xem xét, thảo luận và quyết định.

**Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA CÔNG TY NĂM 2015**

Trong năm 2015, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức mới, đặc biệt là thời tiết khắc nghiệt rét đậm, rét hại tại khu vực phía Bắc, hạn hán khu vực Tây nguyên và phía Nam, xâm nhập mặn ở đồng bằng Sông Cửu Long, sự cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm phân bón trên thị trường, giá nông sản thấp, đã ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt được như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Số tt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2014	Năm 2015		TH 2015 so với năm 2014 và KH năm	
				Kê hoạch	Thực hiện	Năm 2014	KH 2015
1	Giá trị SX CN						
	Theo giá CĐ 1994	Tr.đồng	162.700	163.375	127.950	78,6	78,3
	Theo giá thực tế	Tr.đồng	730.532	728.606	560.07	76,7	76,9

2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	682.949	685.000	532.535	78,0	77,7
3	Sản lượng sản xuất	Tấn					
	- Lân nung chảy	Tấn	213.965	215.000	157.553	73,6	73,3
	Trong đó:						
	Lân Thương phẩm	Tấn	180.000	175.000	130.000	72,2	74,3
	- Phân NPK	Tấn	56.500	60.000	50.000	88,5	83,3
4	Tiêu thụ	Tấn					
	- Lân nung chảy	Tấn	177.421	170.000	124.158	70,0	73,0
	- Phân NPK	Tấn	55.104	60.000	46.099	83,7	76,8
5	Lợi nhuận	Tr.đồng	45.650	50.000	22.695	50	45,4
6	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	9.028	12.525	5.682	62,9	45,4

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ

1. Công tác khoa học kỹ thuật, sáng kiến tiết kiệm và đầu tư XDCB:

1.1 Sản xuất tại Lò cao: Lò cao sản xuất phân lân ổn định, năng suất, vận hành lò dài ngày đảm bảo chất lượng sản phẩm tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

1.2 Sản xuất tại Sấy nghiền: Thực hiện và điều chỉnh công nghệ sản xuất NPK dạng viên 1 màu đã dần nâng cao chất lượng sản phẩm, thay đổi thiết kế vỏ bao, kích thước hạt sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng, từng bước giải quyết việc chống kết khối sản phẩm NPK về viên.

1.3 Công tác bảo vệ môi trường, an toàn trong sản xuất

- Hoàn thành công trình đề án bảo vệ môi trường của Công ty, công tác quản lý môi trường cơ bản đảm bảo theo các tiêu chí đề ra.

- Thu hồi triệt để các chất thải rắn để bổ sung nguồn nguyên liệu tái chế sản xuất, thực hành tiết kiệm vật tư, nguyên nhiên liệu, năng lượng trong chi phí sản xuất.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục người lao động về ý thức chấp hành các quy trình quy phạm an toàn trong sản xuất. Tổ chức lớp tập huấn về an toàn lao động cho 100% người lao động làm việc tại Công ty.

1.4 Công tác sáng kiến tiết kiệm

Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện 32 đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật tiết kiệm, đã góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó với 10 đề tài tính được trực tiếp bằng tiền với số tiền làm lợi 1,5 tỷ đồng.

2.2 Công tác kế hoạch thị trường.

2.1 Công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước

- Tiếp tục triển khai bán hàng thông qua hệ thống đại lý.

- Tổ chức hội nghị khách hàng phía Bắc, phía Nam, hội nghị tập huấn, mô hình khảo nghiệm, quảng cáo giới thiệu sản phẩm của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao uy tín thương hiệu của Công ty.

2.2 Công tác xuất khẩu

Tiêu thụ sản phẩm xuất khẩu sang thị trường nước ngoài như Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia ...

2.3 Công tác thu mua vật tư nguyên nhiên liệu

- Thực hiện việc thu mua vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất đảm bảo kế hoạch sản xuất, dự trữ nguyên liệu sản xuất ở mức hợp lý; quản lý kho tàng vật tư hàng hoá đảm bảo phục vụ sản xuất kịp thời.

2.4 Công tác quản lý tài chính.

- Về quản lý nợ: Thực hiện quản lý, giám sát việc bán hàng, theo dõi đối chiếu công nợ, đơn đốc nợ đến hạn, xử lý nợ quá hạn; bố trí đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác hạch toán kế toán: Thực hiện việc báo cáo kế toán đáp ứng việc cung cấp thông tin cho Ban Giám đốc trong việc chỉ đạo và điều hành sản xuất; Thực hiện việc đóng góp thuế với Nhà nước đầy đủ và kịp thời theo quy định hiện hành.

- Công tác tài chính: Chi trả tiền lương, thưởng cho cán bộ CN lao động, cổ tức cho các cổ đông theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đầy đủ kịp thời.

2.5 Công tác TCHC, lao động tiền lương và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động.

- Công tác quản lý lao động: Tổng số cán bộ, CNV lao động đến ngày 31/12/2015 là 325 người có hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên, trong đó có 70 lao động nữ chiếm 21% tổng số lao động toàn Công ty.

+ Lao động giảm trong kỳ là: 47 người

Trong đó: Nghỉ hưu trí là 32 người

Nghỉ thôi việc là 15 người

+ Lao động tuyển dụng tăng trong kỳ là: 7 người

- Công tác tiền lương, chế độ liên quan với người lao động:

+ Thực hiện công tác chăm lo đời sống tinh thần, vật chất và đảm bảo việc làm thu nhập cho CNV lao động, với mức thu nhập bình quân của người lao động đạt được trong năm 2015 là 5,5 triệu đồng/người/tháng; các ngày nghỉ lễ, tết được Công ty trích thưởng kịp thời động viên tinh thần cho người lao động.

+ Đảm bảo thực hiện mọi chế độ chính sách có liên quan đến người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, nghỉ hưu trí, chấm dứt hợp đồng lao động và các quyền lợi khác của người lao động được thực hiện đầy đủ theo qui định của Pháp luật hiện hành.

- Công tác quản lý lao động, các quy chế:

Hoàn chỉnh việc xây dựng ban hành sửa đổi Nội quy lao động, Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty áp dụng thực hiện cho năm 2015 theo quy định.

- Công tác xã hội, từ thiện: Tham gia đóng góp các quỹ từ thiện tại địa phương và ngành trong năm 2015, số tiền đóng góp là ~ 200 triệu đồng.

2.6 Công tác an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trong đơn vị.

- Tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ Công ty theo đúng kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng. Xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy năm 2015 để thực hiện.

- Tích cực tham gia các cụm an ninh quốc phòng các xã phía Nam huyện Hoa Lư, cụm an ninh trật tự xã hội khu vực Cầu Yên theo quy chế hiện hành.

- Thực hiện tốt việc đóng góp các quỹ an ninh quốc phòng, đảm phụ quốc phòng địa phương theo kế hoạch của huyện. Thực hiện công tác hậu phương quân đội, chăm sóc phụng dưỡng 01 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

2.7 Thực hiện công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, các đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, CBCNV lao động để mỗi người luôn có nhận thức đúng đắn về những thuận lợi, khó khăn của đơn vị, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người, chấp hành thực hiện nghiêm mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, chấp hành nội quy, quy chế của Công ty để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh đã tích cực tham gia các hoạt động của Công ty và của tổ chức nhằm góp phần xây dựng Công ty phát triển vững mạnh.

2.8 Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Về công tác phòng chống tham nhũng:

- + Công ty đã hoàn thiện và ban hành chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, phân xưởng để thực hiện.

- + Thực hiện tốt việc quản lý Tài chính, tài sản của Công ty theo đúng quy định không để thất thoát Tài chính đặc biệt là việc thu hồi tiền bán hàng của Công ty trên thị trường toàn quốc.

- + Việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện đầy đủ đúng quy định.

- Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Ban Giám đốc Công ty đã phát động các phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật tiết kiệm, đổi mới quản lý chi phí trong quá trình sản xuất như: rà soát, điều chỉnh định mức sử dụng nguyên nhiên liệu chính, vật tư cho sản xuất, đặc biệt là quản lý và quyết toán sử dụng than tại phân xưởng Lò cao; báo cáo quyết toán vật tư hàng tháng theo quy định.

2.9 Thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ sở và đối thoại định kỳ giữa Giám đốc Công ty với người lao động.

- Ban Giám đốc đã tổ chức đầy đủ, công khai các nội dung liên quan đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và các vấn đề có liên quan đến tổ chức sản xuất, quyền lợi, nghĩa vụ, việc làm đời sống thu nhập của người lao động để người lao động bàn và triển khai thực hiện.

- Thực hiện việc đối thoại định kỳ tại nơi làm việc giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động 03 tháng 1 lần để trao đổi, thảo luận các nội dung mà hai bên quan tâm.

III. NHỮNG TỒN TẠI

Tồn tại cơ bản trong năm 2015 là kết quả sản xuất kinh doanh đạt được ở mức thấp chưa đạt được theo kế hoạch đề ra do những nguyên nhân sau:

1) Nguyên nhân chủ quan:

- Tiêu thụ phân lân nung chảy phía Nam của Công ty chủ yếu thông qua tổng đại lý và nhà phân phối nên khi xuất hiện nhà cung cấp Phân lân mới giá bán thấp, các nhà đại lý, nhà phân phối cũ của Công ty đã chuyển sang bán hàng mới giá rẻ hơn nên đã ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ. Công ty chưa đủ đội ngũ cán bộ thị trường để sâu sát đến cấp tỉnh ở khu vực này mà phụ thuộc vào một số nhà phân phối.

- Những năm trước đây do thị trường cây cao su được giá, nhu cầu sử dụng phân lân nung chảy cao, sản lượng sản xuất Phân lân nung chảy của Công ty có lúc

không đủ hàng để cung cấp nên các đại lý, nhà sản xuất không chú trọng nhiều đến thị trường bán lẻ khu vực Tây nguyên đến người sử dụng nên thương hiệu Phân lân nung chảy Ninh Bình tại thị trường phía Nam còn yếu.

- Công tác xuất khẩu Phân lân nung chảy chủ yếu thông qua nhà xuất khẩu trung gian, chưa làm trực tiếp được nên khi xuất hiện nhà cung cấp mới bán giá rẻ, nhà xuất khẩu trung gian giảm sản lượng xuất khẩu Phân lân nung chảy của Cty.

- Thị trường Phân bón NPK phía bắc cũng bị tụt giảm, cán bộ của công ty đã xuống đến tận các xã để tổ chức thị trường, tuy nhiên chưa được nhiều, chủng loại sản phẩm sản xuất của Công ty chủ yếu là NPK dinh dưỡng thấp nên khi có chủng loại NPK chất lượng cao của nhà sản xuất mới thâm nhập thị trường đã làm ảnh hưởng đến sản lượng NPK tiêu thụ của Công ty; sự đa dạng sản phẩm mới của Công ty chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường hiện nay.

2) Nguyên nhân khách quan:

- Do ảnh hưởng của luật thuế 71, cuối năm 2014 một số khách hàng chuyển tiền mua hàng, Công ty xuất hóa đơn trong năm 2014 nhưng lại gửi hàng lại kho Công ty tiêu thụ trong năm 2015 nên đã ảnh hưởng trực tiếp sản lượng tiêu thụ năm 2015.

- Do nguồn cung Phân lân nung chảy và phân bón NPK tăng:

- + Thị trường đầu thầu cây cao su: Từ khi có thêm nhà cung cấp phân lân nung chảy mới bán giá thấp, nên thời gian qua Công ty tham gia đầu thầu hầu như 100% bị trượt thầu do nhà cung cấp mới bỏ giá thấp.

- + Thị trường bán lẻ: Do giá bán phân lân nung chảy của Công ty mới thấp để duy trì được khối lượng tiêu thụ ở thị trường bán lẻ Công ty buộc phải giảm giá bán theo thị trường tuy nhiên khối lượng tiêu thụ vẫn không tăng, lợi nhuận giảm.

- + Đối với phân bón NPK: Trên thị trường có thêm nhiều nhà sản xuất mới dẫn đến nguồn cung phân bón NPK tăng trong khi nhu cầu không tăng gây ảnh hưởng đến tiêu thụ phân bón NPK của Công ty. Nhiều nhà sản xuất đưa phân bón giả, kém chất lượng ra thị trường làm ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ của Cty.

- Do thời tiết hạn hán kéo dài, nông dân giảm diện tích cây trồng đặc biệt thị trường miền Trung và Tây nguyên làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ.

3) Một số tồn tại khác

- Công tác sản xuất

- + Chi phí than, điện cho sản xuất phân lân nung chảy còn cao, việc tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về công nghệ, thiết bị, vận hành lò còn yếu, chậm.

- + Công nghệ xử lý khí thải và nước thải cần quan tâm hơn khi vận hành cả 3 lò cao hoặc khi khai lò.

- + Công tác nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới còn chậm, chủng loại còn ít.

- + Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các định mức chi phí nhưng chưa kịp thời phát hiện được những sai sót, lãng phí và bất hợp lý trong sử dụng vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Công tác thị trường; việc nắm bắt và xử lý các thông tin về thị trường còn chưa kịp thời, việc triển khai thị trường mới và tiêu thụ sản phẩm mới còn hạn chế, khối lượng tiêu thụ chưa được đầy mạnh.

- Công tác Tài chính: Việc thu hồi và xử lý nợ quá hạn chưa triệt để, thanh toán nợ quá hạn vẫn còn tồn đọng.

- Công tác lao động tiền lương: Chưa chủ động được nguồn lao động đáp ứng cho sản xuất khi thời vụ đến; việc theo dõi định mức lao động trong sản xuất còn chưa sát với thực tế.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường

+ Việc chấp hành các quy trình quy phạm trong sản xuất chưa thực sự nghiêm túc vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra mất an toàn lao động trong năm còn để xảy ra 03 vụ tai nạn do không tuân thủ đúng quy trình.

+ Thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp và quản lý về môi trường ở các đơn vị cần quan tâm hơn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2016

- Giá trị SXCN: 128,995 tỷ đồng.

- Doanh thu: 553 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 33 tỷ đồng.

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 6,35 tỷ đồng.

- Cổ tức: $\geq 8\%$ năm.

- Thu nhập bình quân đạt: 6,1 triệu đồng/người/tháng.

* Các sản phẩm sản xuất chủ yếu:

+ Phân lân nung chảy: 158.000 tấn.

Trong đó Lân thương phẩm: 123.000 tấn.

+ Phân NPK đa dinh dưỡng các loại: 55.000 tấn.

Do tình hình thị trường hiện nay đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp lý đảm bảo hiệu quả cao nhất.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Cơ cấu lại hạn chế hàng vào kho phía Nam, khi khách hàng có nhu cầu, vận chuyển giao thẳng hàng cho khách tại cảng. Năm 2016 hạn chế tối đa đưa hàng vào kho chung chuyển phía Nam.

2. Giá bán phân lân nung chảy tại các tỉnh phía Nam: Bám sát thị trường, thực hiện cơ chế giá linh hoạt, nâng cao hiệu quả kinh doanh phân lân nung chảy.

3. Hệ thống đại lý bán phân lân nung chảy phía Nam: Tăng cường công tác thị trường trực tiếp đến các tỉnh khu vực.

4. Hệ thống đại lý phía Bắc: Cơ cấu lại hệ thống đại lý theo hướng năng động hơn, gắn bó với Công ty hơn với sản phẩm Công ty để duy trì và phát triển thị phần phía Bắc.

5. Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với từng vùng miền, các loại cây trồng, đặc biệt đưa ra thị trường những sản phẩm chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

6. Quản lý chi phí sản xuất và chi phí lưu thông, đa dạng hóa loại hình vận chuyển hàng hóa; tăng cường quản lý chi phí thu mua vật tư đầu vào, quản lý định mức trong sản xuất nhằm giảm chi phí trong sản xuất tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

Kính thưa đại biểu khách quý, thưa Đại hội !

Năm 2016, chúng ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức song với sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể lãnh đạo, HĐQT, Ban giám đốc và đội ngũ CBCN lao động chúng ta sẽ khắc phục vượt qua để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ SXKD mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đã đề ra trong năm 2016 với kết quả cao nhất.

Cuối cùng thay mặt Ban Giám đốc Công ty xin kính chúc các quý vị đại biểu khách quý và toàn thể cổ đông về dự Đại hội hôm nay mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
(Tại Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phân lân Ninh Bình ngày 25/4/2016)

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC kiểm toán

Hội đồng quản trị Công ty công khai các nội dung thông tin tài chính của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình năm 2015 đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2014	Năm 2015
A. Tình hình tài chính			
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	305.920.739.000	280.826.551.808
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	18.782.314.539	11.484.862.468
2. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	41.643.446.060	41.628.518.616
3. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	226.785.000.800	226.118.775.246
4. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	18.709.977.601	1.594.395.478
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	16.240.152.082	11.970.003.801
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	-	-
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	15.787.178.285	11.508.423.776
- Nguyên giá	222+225+228CĐKT	56.984.695.195	57.542.155.995
- Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229CĐKT	(41.197.516.910)	(46.033.732.219)
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	452.973.797	461.580.025
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	111.863.220.137	94.726.360.139
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	111.790.720.137	94.726.360.139
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	72.500.000	-
IV. Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	210.297.670.945	198.070.195.470
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	104.875.510.000	104.875.510.000
Trong đó: Vốn góp của Nhà nước		53.489.520.000	53.489.520.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413-BCĐKT	2.064.910.032	3.888.322.157

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2014	Năm 2015
3. Quỹ đầu tư phát triển	417-BCĐKT	33.945.654.130	60.741.211.039
4. Quỹ dự phòng tài chính	418-BCĐKT	19.501.908.408	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420-BCĐKT	49.909.688.375	28.565.152.274
6. Nguồn vốn ĐTXDCB	421-BCĐKT	-	-
B. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu	10+21+31-BCĐKT	685.757.455.749	532.535.473.739
Trong đó: Doanh thu thuần bán hàng	10-BCKQHĐKD	682.933.254.020	532.533.223.739
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQHĐKD	45.650.181.667	22.694.819.781
3. Tổng lợi nhuận sau thuế	60-BCKQHĐKD	36.468.242.507	17.638.226.276
4. Tổng số nộp ngân sách		9.027.725.542	5.681.586.255
C. Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1. Lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)		5,32	3,31
2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư CSH (%)		34,77	16,82
3. Nợ phải trả/Vốn đầu tư CSH (lần)		1,07	0,90
5. Tổng quỹ lương		31.397.083.000	25.885.281.000
6. Số lao động bình quân trong năm		460	373

T M HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH

Chủ tịch



Lê Văn Cường



Ninh Bình, ngày 06 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về hoạt động kinh doanh của Công ty CP Phân lân Ninh Bình năm 2015

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được kiểm toán và các tài liệu có liên quan.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông một số nội dung kiểm tra, giám sát năm 2015 của Ban Kiểm soát như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015:

- Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 có 3 thành viên được Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 23/4/2013 gồm:

+ Bà Nguyễn Thị Xuân Quyên – Trưởng Ban

+ Ông Vũ Cao Trung - Ủy viên

+ Bà Phạm Thị Hằng - Ủy viên

- Năm 2015 Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo, hồ sơ, tài liệu, chứng từ, ... và tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Ban Kiểm soát đã trực tiếp góp ý với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành về các chủ trương, kế hoạch, hoạt động sản xuất kinh doanh, công bố thông tin theo quy định.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

1. *Chấp hành chế độ tài chính kế toán:* Công ty đã chấp hành chế độ tài chính kế toán như:

- Thiết lập chứng từ kế toán; mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định.

- Hàng quý, 6 tháng, năm có báo cáo quyết toán tài chính kịp thời.

- Chi tiêu đúng chế độ của nhà nước và quy chế của Công ty ban hành.

- Báo cáo quyết toán tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

2. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản và bảo toàn vốn của Công ty.

- *Về quản lý tài sản:* Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định, vật tư, thành phẩm, đối chiếu công nợ vào ngày 31/12/2015 theo quy định.

- *Về công nợ:*

Công tác theo dõi và thu hồi công nợ của Công ty được thực hiện thường xuyên, liên tục: hàng tháng, hàng quý hoặc cuối các mùa vụ Công ty đến trực tiếp từng khách hàng kiểm tra và đối chiếu công nợ.

Năm 2015 việc thu hồi công nợ được thực hiện rất tốt theo hợp đồng, dư nợ giảm đáng kể không còn tình trạng nợ khó đòi và nợ xấu mới phát sinh. Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của Nhà nước.

Số nợ phải thu của khách hàng như sau:

+ Nợ đầu năm: 41.643 triệu đồng

+ Nợ cuối năm: 41.628 triệu đồng

Phải thu khách hàng cuối năm giảm 15 triệu đồng = 7,8% doanh thu tăng so với năm 2014 (Năm 2014 = 6,23% doanh thu, năm 2013 = 6,38% doanh thu, năm 2012 = 12,88% doanh thu).

- *Về bảo toàn vốn:*

Vốn điều lệ của Công ty là 104.875 triệu đồng, năm 2015 Công ty có lợi nhuận phát sinh (số liệu sau kiểm toán) là 22.694 triệu đồng, Công ty đã bảo toàn được vốn.

c. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh năm 2015.

Qua xem xét, thẩm tra Báo cáo kiểm toán, ý kiến nhận xét của kiểm toán viên và tài liệu có liên quan. Ban Kiểm soát thống nhất số liệu và ý kiến nhận xét với Công ty Kiểm toán AASC về Báo cáo tài chính năm 2015. Số liệu chi tiết do Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

1. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên thực hiện giám sát, đôn đốc, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện tốt Nghị quyết đại hội cổ đông, Nghị quyết HĐQT và quyết định quản lý khác: kiểm tra

giám sát hoạt động của Ban giám đốc về tình thực thực hiện kế hoạch đầu tư, việc thực hiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý, thu hồi công nợ, ... Trong năm 2015 Hội đồng quản trị thông qua và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, ...

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2015 trong Báo cáo đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty năm 2015.

2. Kiểm soát nội dung hoạt động của Ban giám đốc:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra Ban giám đốc đã tập trung chỉ đạo và cùng Công ty khắc phục khó khăn: thời tiết khắc nghiệt rét đậm, rét hại, hạn hán kéo dài ở miền Trung, sức mua của nền kinh tế giảm do giá nông sản giảm, cạnh tranh giữa các Công ty sản xuất phân bón, ...đồng thời phát huy nội lực sẵn có, tận dụng thuận lợi để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đề ra. Các chỉ tiêu cụ thể đã được nêu trong Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2015.

- Ban giám đốc đã thực hiện tốt chỉ đạo của HĐQT về một số mục tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua: đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD, công tác thị trường, năm 2015 không để phát sinh nợ xấu, ...

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2015.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tham gia hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2015. Ban Kiểm soát đã trực tiếp góp ý kiến trong cuộc họp HĐQT.

- Các Nghị quyết họp Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Báo cáo tài chính được gửi đầy đủ và kịp thời cho Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi, góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ý kiến cổ đông:

Trong năm 2015 Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát.

V. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Xuân Quyên	Trưởng Ban	72.000.000	
2	Vũ Cao Trung	Thành viên	48.000.000	
3	Phạm Thị Hằng	Thành viên	48.000.000	
	Cộng		168.000.000	

VI. Kế hoạch thực hiện kiểm soát năm 2016:

- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng vận chuyển.
- Kiểm soát việc thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật.
- Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua, bán vật tư, tài sản.
- Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2016.

VII. Nhận xét và kiến nghị của Ban Kiểm soát:

1. Nhận xét:

- Năm 2015 tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất phân bón nói chung và Công ty nói riêng thực sự gặp rất nhiều khó khăn: sự thay đổi về chính sách thuế, sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp phân bón mới trên thị trường, hạn hán kéo dài khu vực miền Trung; giá nông sản thấp; ..., trước những khó khăn thách thức mới, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ và tập trung trong công tác quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý, ... để hoàn thành nhiệm vụ đã đặt ra. Tuy doanh thu và lợi nhuận không đạt được như kế hoạch nhưng Công ty đã kiểm soát công nợ được tốt hơn, không phát sinh nợ xấu, giảm công nợ phải thu khách hàng để đảm bảo an toàn về tài chính, sử dụng vốn có hiệu quả.

- Tỷ lệ cổ tức được đề ra trong Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2015 là $\geq 15\%$ VDL, như vậy với mức lợi nhuận đạt được năm 2015 và lợi nhuận chưa phân phối năm 2014 chuyển sang đảm bảo tỷ lệ cổ tức $\geq 15\%$ /VDL.

- Tỷ suất lợi nhuận/VDL = $21,64\%$ ($= 49,71\%$ so với năm 2014), tuy nhiên đây cũng là sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ công nhân viên Công ty trong việc quản trị tốt dòng tiền, công nợ bán hàng, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí ...

- Khả năng thanh toán ngắn hạn: 2,96 lần, Công ty đảm bảo khả năng thanh toán trong thời gian ngắn hạn.

- Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 1,17 lần < 3 lần đang ở mức an toàn theo quy định.

2. Kiến nghị:

- Công tác đầu tư xây dựng của Công ty còn rất hạn chế, chủ yếu là mua sắm tài sản, ít đầu tư vào mở rộng sản xuất. Đề nghị Công ty có kế hoạch tăng đầu tư mở rộng sản xuất vào các năm tới nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững cho Công ty.

- Năm 2016 là một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón do hạn hạn kéo dài ở miền Trung, xâm nhập mặn sâu ở miền Nam nên việc tiêu thụ hết sức khó khăn, Công ty cần quản trị tốt doanh nghiệp để hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Công ty tiếp tục duy trì đồng thời quan tâm nhiều hơn nữa cho công tác thị trường, có chính sách ưu đãi và khuyến khích nhà phân phối, đại lý và khách hàng bán hàng trực tiếp để đảm bảo được khối lượng tiêu thụ.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc đại hội thành công./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Xuân Quyên

Tờ trình số 01

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN
NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Phương án Phân chia lợi nhuận năm 2015)

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/20015);

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua;

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Phương án 2015	
		Tỷ lệ trích quỹ/LN sau thuế 2015	Giá trị (đ)
1	Tổng doanh thu thuần về bán hàng		532.533.223.739
2	Tổng lợi nhuận trước thuế		22.694.819.781
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		5.056.593.505
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2015		17.638.226.276
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		10.926.925.998
6	Lợi nhuận phân phối năm nay		23.091.689.153
6.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	881.911.314
6.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	7%	1.234.675.839
6.3	Chia cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ chia trên VDL)	20%VDL	20.975.102.000
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		5.473.463.121

- Thời gian chi trả cổ tức:

+ Công ty dự kiến sẽ chi trả cho các cổ đông trong tháng 5 năm 2016.

Tờ trình số 01

Kính trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng theo phương án đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Cường



Ninh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu
để tăng vốn điều lệ

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua

Hội đồng quản trị Công ty CP Phân lân Ninh Bình trình Đại hội phương án phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ như sau:

1. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.487.551 cổ phiếu
2. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ: 2:1 (tức 1 cổ phiếu tương đương với 1 quyền, 2 quyền được phát hành 1 cổ phiếu mới)
5. Số lượng cổ phần phát hành: 5.243.776 cổ phần (bằng chữ: *Năm triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu cổ phần*).
6. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
7. Đối tượng phát hành: Toàn bộ cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ.
8. Tổng giá trị mệnh giá của cổ phần được phát hành thêm: 52.437.760.000 đồng (bằng chữ: *Năm mươi hai tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).
9. Vốn điều lệ sau khi phát hành thêm: 157.313.270.000 đồng (bằng chữ: *Một trăm năm mươi bảy tỷ, ba trăm mười ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*)
10. Nguồn vốn chủ sở hữu để phát hành tăng vốn điều lệ:
 - + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 3.888.322.157 đồng
 - + Quỹ Đầu tư phát triển: 48.549.437.843 đồng
11. Thời điểm dự kiến phát hành: Tháng 5 năm 2016 sau khi có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ.



Tờ trình số 02

12. Quyền nhận cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ không được phép chuyển nhượng.

13. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ không được chi trả bằng tiền mặt và sẽ bị hủy bỏ.

14. Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Công ty Cổ phần Phân Lân Ninh Bình cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ.

15. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục theo pháp luật để thực hiện đợt phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ và thực hiện việc sửa đổi vốn điều lệ ghi tại Điều lệ Công ty Cổ phần Phân Lân Ninh Bình theo số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành này.

Kính trình Đại hội thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ cho các cổ đông đúng theo phương án đã được Đại hội biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tờ trình số 03

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN
NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015,
đề nghị mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2016

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 và đề nghị mức thù lao năm 2016 của HĐQT, BKS Công ty như sau:

1. Mức thù lao năm 2015:

Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2015 như sau:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| + Chủ tịch HĐQT: | 7.000.000 đồng/tháng; |
| + Thành viên HĐQT, Trưởng BKS: | 6.000.000 đồng/tháng; |
| + Thành viên BKS: | 4.000.000 đồng/tháng. |

Trong năm 2015, Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty với tổng số tiền là: 540.000.000 đồng. Việc thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 được Công ty thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 579/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015.

2. Đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

Căn cứ vào mặt bằng chung chi trả mức thù lao của các công ty cổ phần hiện nay, HĐQT đề nghị mức thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2016 giữ nguyên như năm 2015, cụ thể như sau:

- | | |
|--|-----------------------|
| + Thù lao Chủ tịch HĐQT: | 7.000.000 đồng/tháng; |
| + Thù lao Thành viên HĐQT, Trưởng BKS: | 6.000.000 đồng/tháng; |
| + Thù lao Thành viên BKS: | 4.000.000 đồng/tháng. |

Ghi chú: Thù lao trưởng ban kiểm soát thực hiện hết tháng 4/2016, từ tháng 5/2016 trưởng ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách theo quy định của Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Bảo cáo tài chính năm 2016)

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016 của Công ty CP Phân lân Ninh Bình như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty Niêm yết năm 2016.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty CP Phân lân Ninh Bình về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát.

1. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu;
2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Bảo cáo tài chính năm 2016 (Bao gồm cả soát xét 6 tháng 2016 và kiểm toán cả năm 2016).

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM/ BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban Kiểm soát

Nguyễn Thị Xuân Quyên

Ninh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thay thế thành viên
Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2018

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của Ông Vũ Cao Trung và Bà Phạm Thị Hằng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2018, như sau:

I. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của Ông Vũ Cao Trung và Bà Phạm Thị Hằng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp năm 2014 “Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên”.

II. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2018:

1. Lý do bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cần phải bổ sung thành viên Ban kiểm soát thay thế Ông Vũ Cao Trung và Bà Phạm Thị Hằng.

2. Số lượng, điều kiện và cách thức bầu bổ sung thành viên BKS:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 02 người.
- Điều kiện và cách thức bầu bổ sung thành viên BKS được thực hiện theo quy chế Bầu cử được thông qua tại đại hội.



Tờ trình số 05

3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia BKS;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai;
- Bản sao hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

4. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban kiểm soát tại đại hội.

5. Thời gian, địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử

- Thời hạn nộp hồ sơ ứng cử, đề cử:

+ Để thuận tiện cho công tác bầu cử BKS của Công ty việc ứng cử, đề cử phải được lập bằng văn bản (tham khảo mẫu hồ sơ kèm theo) và được gửi đến công ty chậm nhất trước 3 ngày trước ngày đại hội (trước 16 giờ ngày 21/4/2016).

+ Trường hợp đặc biệt cổ đông không có điều kiện nộp hồ sơ đề cử, ứng cử theo đúng thời gian trên có thể hoàn thiện hồ sơ và nộp cho ban Tổ chức trước khi khai mạc đại hội để được xem xét.

- Địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử:

+ Phòng tổ chức hành chính - Công ty cổ phần Phan lân Ninh Bình

+ Xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

+ Điện thoại : 030.3610863; fax : 030.601013

(Nếu fax thì phải nộp lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp)

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Cường

Tờ trình số 06

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN
NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc Sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015);

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình ngày 24/4/2014.

Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình đã tiến hành sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để phù hợp với thực tế tình hình hoạt động của Công ty cũng như đáp ứng của các quy định pháp luật về Điều lệ áp dụng cho các Công ty niêm yết, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về việc sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình:

(Có chi tiết sửa đổi và dự thảo điều lệ kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Lê Văn Cường

Ninh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2016

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2013-2018
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình tiến hành bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát ("BKS") cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013 - 2018 theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1.1 Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng điều lệ và phù hợp với quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

- Bầu cử bình đẳng, công khai, bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.

1.2 Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 06/4/2016 chốt quyền tham dự Đại hội có mặt tại đại hội đồng cổ đông tại thời điểm biểu quyết. Trường hợp cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần sau ngày chốt quyền tham dự Đại hội, vẫn có quyền tham dự Đại hội thay thế người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng, nếu hai bên không có thỏa thuận khác.

Điều 2. Ứng cử, đề cử thành viên ban kiểm soát

2.1 Số lượng, tiêu chuẩn thành viên ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung là: 02 thành viên

- Thời hạn: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2018

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.

+ Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc và người quản lý khác.

+ Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

+ Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

2.2 Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào ban kiểm soát

Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên BKS để đề cử cho đại hội đồng cổ đông bầu thành viên BKS. Theo Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình, quyền đề cử, ứng cử vào BKS được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục sáu tháng được đề cử tối đa 01 ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục sáu tháng được đề cử tối đa 02 ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục sáu tháng được đề cử tối đa 03 ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục sáu tháng được đề cử tối đa 04 ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục sáu tháng được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên, cách thức BKS đương nhiệm đề cử ứng cử viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Việc ứng cử, đề cử phải được lập bằng văn bản (tham khảo mẫu hồ sơ kèm theo). Nội dung bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử.

Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia BKS;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai;

- Bản sao hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

- Giấy ủy quyền để cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác để cử);

Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban kiểm soát tại đại hội.

Điều 6. Thời gian, địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử

- Thời hạn nộp hồ sơ ứng cử, đề cử:

+ Để thuận tiện cho công tác bầu cử BKS của Công ty việc ứng cử, đề cử phải được lập bằng văn bản (tham khảo mẫu hồ sơ kèm theo) và được gửi đến công ty chậm nhất trước 3 ngày trước ngày đại hội (trước 16 giờ ngày 21/4/2016).

+ Trường hợp đặc biệt cổ đông không có điều kiện nộp hồ sơ đề cử, ứng cử theo đúng thời gian trên có thể hoàn thiện hồ sơ và nộp cho ban Tổ chức trước khi khai mạc đại hội để được xem xét.

- Địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử:

+ Phòng tổ chức hành chính - Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình

+ Xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

+ Điện thoại : 030.3610863; fax : 030.601013

(Nếu fax thì phải nộp lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp)

Điều 7. Phương thức bầu cử

- Việc bầu bổ sung BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại đại hội.

- Phương thức bầu dồn phiếu: mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của BKS. Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

Ví dụ: Cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu tổng số cổ phần tại đại hội là 1.000 cổ phần thực hiện bầu 02 thành viên BKS thì số phiếu biểu quyết của cổ đông là: 1.000×2 (là số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung) = 2.000 phiếu biểu quyết

Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần số phiếu biểu quyết của mình cho các ứng viên (BKS Công ty bầu bổ sung 02 thành viên), phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Nếu không bầu cho ứng viên nào thì gạch chéo (X) vào ô số phiếu biểu quyết của các ứng viên đó. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.

Điều 8. Quy định phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ :

+ Phiếu do ban tổ chức đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của công ty, không cạo, sửa, tẩy, xóa;

+ Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được đại hội thông qua;

+ Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

- Phiếu bầu không hợp lệ:

+ Phiếu bầu không do ban tổ chức đại hội phát hành;

+ Phiếu bầu bị cạo, sửa, tẩy xóa.

+ Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Ban kiểm soát đã được đại hội thông qua;

+ Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

+ Số lượng phiếu biểu quyết ghi bằng % (phần trăm).

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử Ban kiểm soát

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, người trúng cử là người có số phiếu cao nhất. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau.

- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường

hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, ban kiểm phiếu kiểm tra lại, báo cáo chủ tọa và đoàn chủ tịch xin ý kiến đại hội quyết định.

Điều 10. Nguyên tắc kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được trưởng ban kiểm phiếu ký xác nhận và công bố trước đại hội.

Điều 11. Hiệu lực của quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Phan lân Ninh Bình thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình
(bản dự thảo)

Ninh Bình, ngày tháng 1 4 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	7
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	7
Điều 1. Định nghĩa.....	7
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện.....	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY....	8
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	8
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	9
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT.....	12
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	12
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	12
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	16
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	25

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	35
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý.....	35
Điều 29. Cán bộ quản lý	35
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	35
Điều 31. Thư ký Công ty	36
IX. BAN KIỂM SOÁT	37
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát.....	37
Điều 33. Ban kiểm soát.....	39
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	40
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	40
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	40
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	41
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	42
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	42
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	43
Điều 38. Công nhân viên và Công đoàn	43
XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	43
Điều 39. Cổ tức	43
Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.....	44
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	44
Điều 41. Tài khoản ngân hàng	44
Điều 42. Năm tài chính	44
Điều 43. Chế độ kế toán.....	45
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	45
Điều 44. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	45

Điều 45. Báo cáo thường niên và công khai thông tin.....	46
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	46
Điều 46. Kiểm toán	46
XVII. CON DẤU.....	47
Điều 47. Con dấu	47
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	47
Điều 48. Chấm dứt hoạt động	47
Điều 49. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	47
Điều 50. Thanh lý	47
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	48
Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ	48
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	49
Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	49
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	49
Điều 53. Ngày hiệu lực	49
Điều 54. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.....	49
<u>PHẦN MỞ ĐẦU</u>	5
<u>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</u>	5
<u>Điều 1. Định nghĩa</u>	5
<u>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</u>	5
<u>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện</u>	5
<u>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</u>	6
<u>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</u>	6
<u>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</u>	6
<u>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</u>	7
<u>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</u>	7
<u>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</u>	7
<u>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</u>	8
<u>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</u>	8
<u>Điều 9. Thu hồi cổ phần</u>	9
<u>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</u>	9
<u>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</u>	9
<u>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u>	10

<u>Điều 11. Quyền của cổ đông</u>	10
<u>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</u>	11
<u>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</u>	12
<u>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</u>	13
<u>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</u>	14
<u>Điều 16. Thay đổi các quyền</u>	15
<u>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</u>	16
<u>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</u>	17
<u>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</u>	18
<u>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>	20
<u>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>	21
<u>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u>	23
<u>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>	23
<u>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	24
<u>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u>	24
<u>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</u>	25
<u>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>	28
<u>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</u>	29
<u>VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</u>	33
<u>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</u>	33
<u>Điều 30. Cán bộ quản lý</u>	33
<u>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</u>	34
<u>Điều 32. Thư ký Công ty</u>	35
<u>IX. BAN KIỂM SOÁT</u>	381
<u>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</u>	36
<u>Điều 33. Ban kiểm soát</u>	37
<u>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</u>	36
<u>Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng</u>	34
<u>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u>	34
<u>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u>	35
<u>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</u>	40

<u>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</u>	40
<u>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</u>	41
<u>Điều 38 Công nhân viên và Công đoàn</u>	41
<u>XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</u>	41
<u>Điều 39. Cổ tức</u>	41
<u>Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận</u>	42
<u>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</u>	42
<u>Điều 41. Tài khoản ngân hàng</u>	42
<u>Điều 42. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</u>	
<u>Điều 43. Năm tài khóa</u>	42
<u>Điều 44. Chế độ kế toán</u>	43
<u>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</u>	43
<u>Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</u>	43
<u>Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</u>	
<u>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</u>	44
<u>Điều 47. Kiểm toán</u>	44
<u>XVII. CON DẤU</u>	45
<u>Điều 48. Con dấu</u>	45
<u>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</u>	45
<u>Điều 49. Chấm dứt hoạt động</u>	45
<u>Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</u>	45
<u>Điều 51. Thanh lý</u>	45
<u>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</u>	46
<u>Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ</u>	46
<u>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</u>	47
<u>Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</u>	47
<u>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</u>	47
<u>Điều 54. Ngày hiệu lực</u>	47
<u>Điều 55. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty</u>	47

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được các cổ đông của Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày tháng năm 2016.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.

f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.

g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình

- Tên tiếng Anh: Ninh Bình Phosphate Fertilizer Joint Stock Company

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình

- Tên viết tắt: NIFERCO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Xã Ninh An, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình
- Điện thoại: (84.30)3610863; 3610862; 3610024
- Fax: (84.30) 3610013
- Website: www.niferco.com.vn

4. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Thời hạn hoạt động của Công ty kể từ khi thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (chi tiết: Sản xuất xi măng);
- Sản xuất máy chuyên dụng khác (chi tiết: Sản xuất, gia công, chế tạo thiết bị máy sản xuất phân lân nung chảy);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chi tiết: Xuất, nhập khẩu các loại phân bón);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán buôn các loại phân bón);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; Tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

- Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này

phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 104.875.510.000 (Bằng chữ: Một trăm linh bốn tỷ, tám trăm bảy lăm triệu, năm trăm mười nghìn đồng chẵn)

Tổng số vốn điều lệ được chia thành: 10.487.551 Cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn một (01) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 150% lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Giám đốc;
- d. Ban kiểm soát.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 32.2;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này; Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch

Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này được Đại hội đồng cổ đông thông qua căn cứ theo đề nghị của Hội đồng quản trị;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;

- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2.1 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

b. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ công ty.

c. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết; Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

d. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại Điểm c, khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ

đồng triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng: (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; (b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; (c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành:

Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, Tổ chức lại, giải thể công ty; Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và khoản 4 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc. Các vấn đề khác thuộc quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành

bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến bằng văn bản. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

Nghị Quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia

biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi; đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 149 của Luật doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướn công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

11. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

a. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 luật doanh nghiệp.

b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm b khoản này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành,

d. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức Giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (5) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp.

Trừ quy định tại khoản 2, Điều 26 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền hay chỉ định người khác thay thế tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một (01) hợp đồng được quy định tại Khoản 4, Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai các lợi ích liên quan:

Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với công ty;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 5% vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định của luật pháp hiện hành.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (fax, thư, thư điện tử) được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị

pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THU KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một (hoặc một số) Phó giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và Phó giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (03) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm được trình đề Hội đồng quản trị thông qua.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ

nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

- Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

- Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

- Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

- Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính

Ngoài ra Thư ký công ty còn có nghĩa vụ khác như sau:

- Là người giúp việc trực tiếp cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành.

- Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Là đầu mối liên lạc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát, Ban quản lý điều hành Công ty và các cổ đông.

- Soạn thảo các văn bản, tờ trình liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để báo cáo các cơ quan cấp trên.

- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Tham dự các cuộc họp khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc.

- Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Triển khai Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện các công việc khác do Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phân công.

- Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và đảm bảo tuân thủ Điều 163, Điều 164 của Luật Doanh nghiệp. Ban kiểm soát bầu 1 người trong số họ làm trưởng ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa

số. Trưởng ban kiểm soát là Kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên:

a. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

b. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165, Điều 166, Điều 168 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp

đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này

trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.2 và Điều 32.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và Công đoàn

Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

4.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và Công đoàn

Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 39. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty, mức cổ tức và hình thức chi trả cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Trích lập quỹ Đầu tư phát triển, quỹ Dự phòng tài chính, quỹ Khen thưởng, phúc lợi tùy thuộc vào lợi nhuận thu được hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở Phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 8% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty.

- Việc trích lập và sử dụng Quỹ Ban quản lý, điều hành và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Năm tài chính

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 43. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 44. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

Công ty cổ phần phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

1. Công ty cổ phần phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Khi niêm yết, Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 45. Báo cáo thường niên và công khai thông tin

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình các thông tin sau đây:

a) Điều lệ công ty;

b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty;

c) Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 46. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 47. Con dấu

1. Công ty có con dấu riêng. Con dấu của Công ty phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Công ty. Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 48. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 49. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 50. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài Thương mại chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty .

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 53. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm XXI Chương, 54 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần phân lân Ninh Bình nhất trí thông qua ngày tại và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này từvà thay thế các Điều lệ của Công ty trước đây.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
- b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố
- c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 54. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC**

Phạm Mạnh Ninh

BẢNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PHÙ HỢP VỚI LUẬT DOANH NGHIỆP 2014 VÀ CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 1	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
Điều 3.1	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty	Bổ sung: - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Bốc xếp hàng hóa.
Điều 8	Chuyển nhượng cổ phần: 1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.	Chuyển nhượng cổ phần: Theo điều 126 Luật DN: 1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.
	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
		3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.
		4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
		5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.
		6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
		7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
Điều 12.3	Nghĩa vụ cổ đông: Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;	Nghĩa vụ cổ đông: theo điều 115 Luật DN Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 14 mục 2.1	Quyền, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông: Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua, quyết định đầu tư có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Quyền, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông: Điều 135 LDN Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
Điều 14 mục 2.n	Quyền, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông: Thông qua quyết định việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty;	Bỏ điều này vì Chủ tịch HĐQT không được kiêm Giám đốc
Điều 17.2	Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:	Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: Điều 137 Luật DN
	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	a. Chuẩn bị, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
	b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
	c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 17.3	Mời họp Đại hội Đồng cổ đông: 1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Mời họp Đại hội Đồng cổ đông: Theo điều 139 Luật DN a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
		b. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ công ty.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
		c. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết; Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. d. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại Điểm c, khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.
Điều 18	Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng CD: 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng CD: điều 141 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
		4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.
Điều 20	Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Điều 143 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
	a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;	2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) tán thành:
	b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty	Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, Tổ chức lại, giải thể công ty; Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
	c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.	3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và khoản 4 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua của công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc. Các vấn đề khác thuộc quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
		4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
		5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
		6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 21	Lấy ý kiến bằng văn bản: 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ư kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trính dự thảo quyết định. Phiếu lấy ư kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trính phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lư để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Lấy ý kiến bằng văn bản: điều 145 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ư kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cáctài liệu giải trính dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ư kiến, Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ư kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ư kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp
Điều 24.4	Bầu dồn phiếu: 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 104.3.c Luật Doanh nghiệp, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.	Bỏ vì đã quy định tại điều 20

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 25	Không có	Hợp đồng, giao dịch: điều 162 Luật DN Bổ xung thêm vào điều 25: Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm b khoản này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành. d. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 26	Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thành viên.	Chủ tịch Hội đồng quản trị: Điều 152 Luật DN 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức Giám đốc Công ty.
Điều 27.8	Cuộc họp Hội đồng quản trị: Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	Chủ tịch Hội đồng quản trị: Điều 153 Luật DN Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp. Trừ quy định tại khoản 2, Điều 26 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền hay chỉ định người khác thay thế tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 27.10	Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	Công khai các lợi ích liên quan: Sửa đổi theo điều 159 Luật DN 2015

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 30	2. Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc là ba (03) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 32	Thành viên ban kiểm soát: 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán	Thành viên ban kiểm soát: Điều 163; 164 Luật DN 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và đảm bảo tuân thủ Điều 163, Điều 164 của Luật Doanh nghiệp. Ban kiểm soát bầu 1 người trong số họ làm trưởng ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát là Kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 35 mục 4.a, b	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ 20% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

Mục	Điều lệ cũ Công ty	Sửa đổi lại phù hợp với Luật DN mới năm 2014
Điều 40	Các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận: Trích lập quỹ Đầu tư phát triển, quỹ Dự phòng tài chính, quỹ Khen thưởng, phúc lợi tùy thuộc vào lợi nhuận thu được hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.	Các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận: Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở Phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau: - Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 8% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty. - Việc trích lập và sử dụng Quỹ Ban quản lý, điều hành các Quỹ khác theo quy định của Pháp luật phù hợp hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty.
Điều 42	Điều 42. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Bỏ điều 42
Điều 45	Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 45. Báo cáo thường niên và công khai thông tin 1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan. 2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình các thông tin sau đây: a) Điều lệ công ty; b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty; c) Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

- Mã cổ đông:

- Tên cổ đông:

- **Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:**

Cổ phần

Trong đó: + Số cổ phần sở hữu:

Cổ phần

+ Số cổ phần được ủy quyền:

Cổ phần

- **Tổng số phiếu biểu quyết:**

Phiếu

2. Phần bầu cử:

TT	Danh sách ứng viên	Ứng viên được bầu (đánh dấu “X” vào ô liền ngay ứng viên được chọn)
1		
2		

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH
NĂM 2016**

THẺ BIỂU QUYẾT

1 - Mã cổ đông:

2 - Tên cổ đông:

3 - Tổng số cổ phần được biểu quyết:

--

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:**
- Số cổ phần được ủy quyền:**

(Thẻ này dùng khi họp ĐHĐCĐ)